TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 07/3/2018.
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hà Thị Thu Thủy

- *Các hội thẩm nhân dân*

1.Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Tạ Thị Dung-Thư ký Toà án nhân dân thị xã PhổYên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:* Luân Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 360/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày21/01/2018 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Xóm Nh, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.

(Chị X, anh D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn với nhau từ tháng 01 năm 2012. Có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy bản nhân dân xã TC vào ngày 09/01/2012. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D đi làm xa nhà, không chung thủy với chị, chị biết được là qua ảnh anh D chụp

cùng người phụ nữ khác rồi anh D đăng ảnh trên Facebook, chị về nói chuyện, khuyên bảo anh D nhưng anh không nghe, rồi từ đó với chồng thường xuyên xảy ra việc cãi nhau, chị cảm thấy mình bị tổn thương và không thể chịu đựng được, bên cạnh đó khi biết chuyện anh D chơi bời, chị đã nói chuyện với gia đình anh D nhưng không được gia đình ủng hộ mà trái lại gia đình anh D còn nói: " anh có chơi bời thì cũng không lấy tiền của chị đi chơi bời... ". Chị nghe thấy gia đình anh nói như vậy thì đã phản ứng lại thì gia đình anh cho rằng chị hỗn láo, từ đó giữa chị và gia đình anh cũng phát sinh mâu thuẫn, bố anh đã đuổi chị, chị không đi vì cho rằng khi anh chị lấy nhau thì có cưới hỏi, đón rước hẳn hoi. Đến tháng 7 năm 2017 thì anh D đã đèo chị về gửi chị ở bên nhà bố mẹ đẻ chị. Ngày 15/8/2017 (âm lịch) chị về thăm và đón con thì anh Dũng và gia đình anh không cho chị mang con đi mà anh còn đánh chị. Vì thế chị không thể mang các con đi được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, không thể cùng anh D chung sống được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được lyhôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016. Hiện nay, hai con đang ở với anh D. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh D không đồng ý cho chị nuôi cả hai con thì chị đề nghị mỗi người nuôi một con. Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, còn nhỏ chưa được 3 tuổi nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu, còn để anh D nuôi cháu D1. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập bình quân 07 triệu đồng/ tháng. Chị có chỗ ở ổn định, đảm bảo được cuộc sống của các con.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị X và anh D đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận về tài sản cho anh chị. Tại phiên tòa chị X đề nghị để anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Trong quá trình chung sống, anh chị không cho ai vay mượn gì và cũng không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh xác định lời khai của chị X về thời gian đăng kýkết hôn, quá trình kết hôn nhưng trên là đúng. Sau khi làm đám cưới năm 2012, chị X về nhà anh làm dâu ở chung cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 anh đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng anh có về nhà thì nhìn thấy cách chị X dạy con không đúng, thể hiện việc chị X hay chửi các con. Bố mẹ anh thấy vậy có nói thì chị X đã có lời nói không hay với bố mẹ anh, anh có khuyên bảo chị X là không được làm như vậy nhưng chị X

không nghe. Vì thế vợ chồng nảy sinh việc cãi nói nhau. Còn việc chị X cho rằng anh đi ra ngoài không chung thủy với chị X thể hiện ở việc tôi chụp ảnh tình cảm với người phụ nữ khác rồi đăng lên Fecebook, anh nghĩ đó là ngoại tình thì không đúng, mà anh và người phụ nữ đó chỉ là quan hệ bạn bè bình thường, những tấm ảnh chụp đi chơi đó có cả anh trai của chị X đi cùng. Đến tháng 7 năm 2017 thì chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị X làm đơn xin ly hôn với anh. Quá trình giải quyết vụ án anh xác định vẫn còn tình cảm với chị X, anh mong muốn chị X suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ chứ anh không muốn ly hôn. Song tại phiên tòa hôm nay anh xác định ngoài mâu thuẫn vợ chồng thì giữa chị X và bố mẹ anh cũng có nhiều mâu thuẫn. Do vậy vợ chồng khó có thể quay về chung sống hòa thuận, hạnh phúc được nữa, anh xác định không còn tình cảm với chị X nên đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh xác định lời khai của chị X là đúng. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016. Từ lúc chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì hai con vẫn ở cùng anh và bố mẹ anh. Nay nguyện vọng của anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ngoài việc làm ruộng thì anh còn đi làm nghề mộc ở Bắc Ninh thu nhập bình quân khoảng 08 triệu đồng/ tháng. Anh có chỗ ở ổn định, đảm bảo được cuộc sống của các con.

Về tài sản chung: Anh nhất trí với lời khai của chị X.Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Về nợ chung, các khoản cho vay chung: anh xác định vợ chồng không cho ai vay mượn gì và cũng không nợ gì của ai. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 20/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên với Công an xã TC, trưởng xóm Nh và gia đình anh D xác định được: Anh D và chị X hiện có hộ khẩu thường trú tại xóm Nh xã TC. Trong cuộc sống chị X và anh D có phát sinh mâu thuẫn trong quan điểm sống và cách sống, vợ chồng thường xảy ra việc cãi nói nhau, gia đình khuyên can thì chị X đã có những lời nói xúc phạm. Đến tháng 7 năm 2017 thì chị X đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống. Trước đó anh chị mẫu thuẫn chị X cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai ba lần. Từ khi chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thỉnh thoảng chị X sang thăm con thì giữa chị X và bố mẹ đẻ anh D lại xảy ra sung đột nói, chửi nhau, gia đình anh D không cho chị đón các con. Phía anh D đi làm xa nhà thỉnh thoảng có về thăm con và chu cấp tiền để bố mẹ anh nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26,35,39,68,96,97,195,203,205,208,209,210,211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cho anh Nguyễn Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012. Giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị X phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng - Thủ tục thụ lý đơn khởi kiện: Ngày 19 tháng 12 năm 2017 chị Nguyễn Thị X có đơn gửi đến Tòa án. Ngày 20/12/2017 Tòa án có thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 25/12/2017 chị X nộp đơn khởi kiện bổ sung. Ngày 26/12/201 Tòa án thụ lý đơn. Đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 191của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về yêu cầu "ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung" giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X và bị đơn là anh Nguyễn Văn D, trú tại: Xóm Nh, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn D đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhâu mâu thuẫn vợ chồng theo chị X là do anh D không chung thủy với chị, khi anh đi làm xa nhà đã quan hệ, chơi bời với người phụ nữ khác, anh không chung thủy với chị thể hiện ở việc anh chụp ảnh thân mật với người phụ nữ khác rồi đăng trên Facebook, chính việc làm đó của anh dẫn đến việc chị bị bạn bè chê cười, chị thấy mình bị xúc phạm và tổn thương, chị đã từng khuyên bảo anh trong quan hệ cần phải giữ đúng mực nhưng anh không nghe... Phía anh D thì cho rằng không có việc anh ngoại tình đó chỉ là ảnh chụp bạn bè bình thường, còn mâu thuẫn chủ yếu là do trong cách dạy con của chị không đúng mực, anh và gia đình anh thấy chị hay đánh chửi các con thì đã tham gia nhưng chị không nghe mà còn có những lời nói xúc phạm anh và gia đình anh. Đến tháng 7 năm 2017 chị đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Quá đó thấy rằng trong cuốc sống của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến đời sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tại phiên tòa cả hai đều nhận thấy không còn tình cảm với nhau. Đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp với pháp luật nên Công nhận cho chị X và anh D được thuận tình ly hôn, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị X và anh D đều xác định anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016. Khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở chị muốn mang con đi theo nhưng anh và gia đình anh không cho chị mang các con đi. Hiện nay hai con đang ở với anh D và gia đình anh D. Nay ly hôn chị X và anh D đều đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng xin nuôi cả hai con của chị X và anh D thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của cả hai người đều chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện và khả năng nuôi của chị X và anh D thấy rằng: Về phía chị X, từ tháng 7 năm 2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, khi đi chị muốn mang các con đi theo nhưng anh và gia đình anh không cho chị mang con đi theo vì thế chị phải để con lại cho gia đình anh D nuôi dưỡng. Qua xác minh với chính quyền địa phương và gia đình anh D: xác định được, từ khi chị X về nhà bố mẹ đẻ ở thỉnh thoảng chị vẫn về thăm con và muốn đón con đi, nhưng mỗi lần chị về thăm con thì giữa chị và gia đình anh lại xảy ra sung đột, cãi nói nhau vì thế gia đình anh không cho chị đón con. Hiện nay chị về chung sống cùng gia đình chị tại Thanh Lộc - Ngọc Thanh – Phúc Yên - Vĩnh Phúc. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty Seconic ViNa – khu công nghiệp Bá Thiện 2, Bình Xuyên – Vĩnh Phúc, thu nhập bình quân là 7 triệu đồng/ tháng. Chị đã cung cấp được bảng lương cho Tòa án. Về phía anh D hiện đang ở cùng với bố mẹ

anh tại xóm Nh, xã TC. Anh D làm nghề thợ mộc ở Bắc Ninh. Qua xác minh với gia đình anh Dũng thì hiện nay anh Dũng vẫn làm nghề thợ mộc tự do ở Bắc Ninh, các con anh Dũng để ở nhà cho bố mẹ anh chăm sóc, thỉnh thoảng anh có về thăm các con và có gửi tiền về để ông bà nuôi các cháu. Vì anh D làm tư nhân do vậy không có tài liệu về thu nhập để giao nộp cho Tòa án, anh D xác định thu nhập khoảng 8 triệu đồng/ tháng.

Qua đó thấy về điều kiện kinh tế, về chỗ ở của chị X và anh D là như nhau. Cả chị X và anh D hiện đều đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh chị. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung và cũng để chia sẻ việc chăm sóc, nuôi dạy các con, cần giao cho chị X và anh D mỗi người nuôi một con. Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016, đến nay cháu chưa được 3 tuổi. Do vậy cần giao cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012, hiện đang đi học mầm non, do vậy cần giao cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn D đều xác định anh chị tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn D xác định vợ chồng không cho ai vay mượn gì và cũng không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về án phí:Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 146, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 33,51, 56,59, 81, 82 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Nguyễn Thị X đối với anh Nguyễn Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016. Giao cho anh Nguyễn Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thái D1, sinh ngày 23/8/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị X và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn D xác định vợ chồng không cho ai vay mượn gì và cũng không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tại biên lai số 0008415 ngày 26/12/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND thị xã PY;*
- *THADS thị xã PY;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND xã TC;*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thị Thu Thủy